

QUYẾT ĐỊNH

**V/v công bố danh mục thủ tục hành chính sửa đổi,
bổ sung trong lĩnh vực đất đai thuộc thẩm quyền giải quyết
của Sở Tài nguyên và Môi trường**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NAM ĐỊNH

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 ngày 6 tháng 2010 của
Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 ngày 8 tháng 2017 của
Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm
soát thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 ngày 10 tháng 2017 của
Văn phòng Chính phủ về hướng dẫn nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính.*

*Căn cứ Quyết định số 3873/QĐ-BTNMT ngày 15/12/2023 của Bộ Tài
nguyên và Môi trường về việc công bố thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung trong
lĩnh vực tài nguyên đất đai thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ
Tài nguyên và Môi trường;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số
1144/TTr-STNMT ngày 26/3/2024 về việc danh mục thủ tục hành chính sửa đổi,
bổ sung trong lĩnh vực đất đai thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tài nguyên
và Môi trường.*

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này danh mục thủ tục hành chính
sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực đất đai thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tài
nguyên và Môi trường (có Phụ lục kèm theo).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Bãi bỏ các nội dung công bố đối với các thủ tục hành chính số: 1, 2, 3, 4,
5, 6, 7, 8, 10, 11, 12, 13, 14, 15, 16, 17, 18, 19, 21, 23, 24, 25 đã được ban hành

kèm theo Quyết định số 1137/QĐ-UBND ngày 09/6/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố Nam Định và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- VPCP (Cục KSTTHC);
- Công TTĐT tỉnh, Trang TTĐT VPUBND tỉnh;
- Lưu: VP1, VP11. 

CHỦ TỊCH



Phạm Đình Nghị

Phụ lục
DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH SỬA ĐỔI, BỔ SUNG TRONG LĨNH VỰC ĐẤT ĐAI
THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG
(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày tháng 4 năm 2024 của Chủ tịch UBND tỉnh)

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
1	Đăng ký quyền sử dụng đất lần đầu	30 ngày kể từ khi nhận được hồ sơ hợp lệ; Thời gian này không tính thời gian các ngày nghỉ, ngày lễ theo quy định của pháp luật; không tính thời gian tiếp nhận hồ sơ tại xã, thời gian thực hiện nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất; không tính thời gian xem xét xử lý đối với trường hợp sử dụng đất có vi phạm pháp luật, thời gian trung cầu giám định; Kết quả giải quyết thủ tục hành chính phải trả cho người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất trong thời hạn không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày có kết quả giải quyết.	- Trung tâm Phục vụ hành chính công, XTĐT và HTDN tỉnh (đối với cơ quan, tổ chức). - Bộ phận Một cửa của UBND cấp huyện hoặc Bộ phận Một cửa của UBND cấp xã (đối với hộ gia đình, cá nhân).	Không quy định	- Luật Đất đai ngày 29/11/2013; - Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014; - Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017; - Nghị định số 148/2020/NĐ -CP ngày 18/12/2020; - Nghị định số 10/2023/NĐ-CP ngày 03/4/2023; - Thông tư số 24/2014/TT- BTNMT ngày 19/5/2014; - Thông tư số 33/2017/TT- BTNMT ngày 29/9/2017; - Thông tư số 02/2023/TT BTNMT ngày 15/5/2023; - Thông tư số 14/2023/TT-BTNMT ngày 16/10/2023.
2	Đăng ký đất đai lần đầu đối với trường hợp	15 ngày kể từ khi nhận được hồ sơ hợp lệ;	- Trung tâm phục vụ hành chính	Không quy định	- Luật đất đai ngày 29/11/2013; - Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
	được Nhà nước giao đất để quản lý	Thời gian này không tính thời gian các ngày nghỉ, ngày lễ theo quy định của pháp luật; không tính thời gian tiếp nhận hồ sơ tại xã, thời gian thực hiện nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất; không tính thời gian xem xét xử lý đối với trường hợp sử dụng đất có vi phạm pháp luật, thời gian trung cầu giám định; Kết quả giải quyết thủ tục hành chính phải trả cho người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất trong thời hạn không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày có kết quả giải quyết.	công, XTĐT và HTDN tỉnh (đối với cơ quan, tổ chức). - Bộ phận Một cửa của UBND cấp huyện hoặc Bộ phận Một cửa của UBND cấp xã (đối với hộ gia đình, cá nhân).		15/5/2014; - Nghị định số 10/2023/NĐ-CP ngày 03/4/2023; - Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017; - Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014; - Thông tư số 02/2023/TT BTNMT ngày 15/5/2023; - Thông tư số 14/2023/TT-BTNMT ngày 16/10/2023.
3	Xóa đăng ký cho thuê, cho thuê lại, góp vốn bằng quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất	03 ngày kể từ khi nhận được hồ sơ hợp lệ; Thời gian này không tính thời gian các ngày nghỉ, ngày lễ theo quy định của pháp luật; không tính thời gian tiếp nhận hồ sơ tại xã, thời gian thực hiện nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất; không tính thời gian xem xét xử lý	- Trung tâm Phục vụ hành chính công, XTĐT và HTDN tỉnh (đối với cơ quan, tổ chức). - Bộ phận Một cửa của UBND cấp huyện hoặc Bộ phận Một cửa	Thực hiện theo quy định tại: - Nghị quyết số 50/2017/NQ-HĐND ngày 10/7/2017; - Nghị quyết số 78/2022/NQ-HĐND và Nghị	- Luật Đất đai ngày 29/11/2013; - Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014; - Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017; - Nghị định số 148/2020/NĐ -CP ngày 18/12/2020; - Nghị định số 10/2023/NĐ-CP ngày 03/4/2023;

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
		đối với trường hợp sử dụng đất có vi phạm pháp luật, thời gian trung cầu giám định; Kết quả giải quyết thủ tục hành chính phải trả cho người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất trong thời hạn không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày có kết quả giải quyết.	của UBND cấp xã (đối với hộ gia đình, cá nhân).	quyết số 80/2022/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân tỉnh	- Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014; - Thông tư số 09/2021/TT-BTNMT ngày 30/6/2021; - Thông tư số 02/2023/TT BTNMT ngày 15/5/2023; - Thông tư số 23/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014; - Thông tư số 14/2023/TT-BTNMT ngày 16/10/2023.
4	Đăng ký biến động về sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất do thay đổi thông tin về người được cấp Giấy chứng nhận (đổi tên hoặc giấy tờ pháp nhân, giấy tờ nhân thân, địa chỉ); giảm diện tích thửa đất do sạt lở tự nhiên; thay đổi về hạn chế quyền sử dụng đất; thay đổi về nghĩa vụ tài chính; thay đổi về tài sản gắn	10 ngày kể từ khi nhận được hồ sơ hợp lệ; Thời gian này không tính thời gian các ngày nghỉ, ngày lễ theo quy định của pháp luật; không tính thời gian tiếp nhận hồ sơ tại xã, thời gian thực hiện nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất; không tính thời gian xem xét xử lý đối với trường hợp sử dụng đất có vi phạm pháp luật, thời gian trung cầu giám định; Kết quả giải quyết thủ tục hành chính phải trả cho người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền	- Trung tâm Phục vụ hành chính công, XTĐT và HTDN tỉnh (đối với cơ quan, tổ chức). - Bộ phận Một cửa của UBND cấp huyện hoặc Bộ phận Một cửa của UBND cấp xã (đối với hộ gia đình, cá nhân).	Thực hiện theo quy định tại: - Nghị quyết số 50/2017/NQ-HĐND ngày 10/7/2017; - Nghị quyết số 78/2022/NQ-HĐND và Nghị quyết số 80/2022/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân tỉnh.	- Luật Đất đai ngày 29/11/2013; - Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014; - Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017; - Nghị định số 148/2020/NĐ -CP ngày 18/12/2020; - Nghị định số 10/2023/NĐ-CP ngày 03/4/2023; - Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014; - Thông tư số 09/2021/TT-BTNMT ngày 30/6/2021; - Thông tư số 02/2023/TT BTNMT ngày 15/5/2023; - Nghị định số 104/2022/NĐ -CP ngày 21/12/2022;

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
	liền với đất so với nội dung đã đăng ký, cấp Giấy chứng nhận	với đất trong thời hạn không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày có kết quả giải quyết.			- Thông tư số 23/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014; - Thông tư số 33/2017/TT-BTNMT ngày 29/9/2017; - Thông tư số 14/2023/TT-BTNMT ngày 16/10/2023.
5	Đăng ký xác lập quyền sử dụng hạn chế thửa đất liền kề sau khi được cấp Giấy chứng nhận lần đầu và đăng ký thay đổi, chấm dứt quyền sử dụng hạn chế thửa đất liền kề	10 ngày kể từ khi nhận được hồ sơ hợp lệ; Thời gian này không tính thời gian các ngày nghỉ, ngày lễ theo quy định của pháp luật; không tính thời gian tiếp nhận hồ sơ tại xã, thời gian thực hiện nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất; không tính thời gian xem xét xử lý đối với trường hợp sử dụng đất có vi phạm pháp luật, thời gian trung cầu giám định; Kết quả giải quyết thủ tục hành chính phải trả cho người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất trong thời hạn không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày có kết quả giải quyết.	- Trung tâm Phục vụ hành chính công, XTĐT và HTDN tỉnh (đối với cơ quan, tổ chức). - Bộ phận Một cửa của UBND cấp huyện (đối với hộ gia đình, cá nhân).	Thực hiện theo quy định tại: - Nghị quyết số 50/2017/NQ-HĐND ngày 10/7/2017; - Nghị quyết số 78/2022/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân tỉnh.	- Luật Đất đai ngày 29/11/2013; - Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014; - Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017; - Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020; - Nghị định số 10/2023/NĐ-CP ngày 03/4/2023; - Thông tư số 24/2014/TT BTNMT ngày 19/5/2014; - Thông tư số 09/2021/TT BTNMT ngày 30/6/2021; - Thông tư số 02/2023/TT BTNMT ngày 15/5/2023; - Thông tư số 23/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014; - Thông tư số 33/2017/TT-BTNMT ngày 29/9/2017; - Thông tư số 14/2023/TT-BTNMT ngày 16/10/2023.

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
6	Tách thửa hoặc hợp thửa đất	15 ngày kể từ khi nhận được hồ sơ hợp lệ; Thời gian này không tính thời gian các ngày nghỉ, ngày lễ theo quy định của pháp luật; không tính thời gian tiếp nhận hồ sơ tại xã, thời gian thực hiện nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất; không tính thời gian xem xét xử lý đối với trường hợp sử dụng đất có vi phạm pháp luật, thời gian trung cầu giám định; Kết quả giải quyết thủ tục hành chính phải trả cho người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất trong thời hạn không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày có kết quả giải quyết.	- Trung tâm Phục vụ hành chính công, XTĐT và HTDN tỉnh (đối với cơ quan, tổ chức). - Bộ phận Một cửa của UBND cấp huyện hoặc Bộ phận Một cửa của UBND cấp xã (đối với hộ gia đình, cá nhân).	Thực hiện theo quy định tại: - Nghị quyết số 50/2017/NQ-HĐND ngày 10/7/2017; - Nghị quyết số 78/2022/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân tỉnh.	- Luật Đất đai ngày 29/11/2013; - Nghị định số 43/2014/NĐ- CP ngày 15/5/2014; - Nghị định số 01/2017/NĐ- CP ngày 06/1/2017; - Nghị định số 148/2020/NĐ- CP ngày 18/12/2020; - Nghị định số 10/2023/NĐ- CP ngày 03/4/2023; - Thông tư số 24/2014/TT BTNMT ngày 19/5/2014; - Thông tư số 33/2017/TT BTNMT ngày 29/9/2017; - Thông tư số 09/2021/TT BTNMT ngày 30/6/2021; - Thông tư số 02/2023/TT BTNMT ngày 15/5/2023; - Thông tư số 23/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014; - Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019; - Thông tư số 14/2023/TT-BTNMT ngày 16/10/2023.
7	Cấp đổi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất	07 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ; Trường hợp cấp đổi đồng loạt cho nhiều người sử dụng đất do đo vẽ lại bản đồ là không quá 50 ngày;	- Trung tâm phục vụ hành chính công, XTĐT và HTDN tỉnh (đối với cơ quan, tổ	Thực hiện theo quy định tại: - Nghị quyết số 50/2017/NQ-HĐND ngày	- Luật Đất đai ngày 29/11/2013; - Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014; - Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/1/2017;

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
		Thời gian này không tính thời gian các ngày nghỉ, ngày lễ theo quy định của pháp luật; không tính thời gian tiếp nhận hồ sơ tại xã, thời gian thực hiện nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất; không tính thời gian xem xét xử lý đối với trường hợp sử dụng đất có vi phạm pháp luật, thời gian trung cầu giám định; Kết quả giải quyết thủ tục hành chính phải trả cho người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất trong thời hạn không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày có kết quả giải quyết.	chức). - Bộ phận Một cửa của UBND cấp huyện hoặc Bộ phận Một cửa của UBND cấp xã (đối với hộ gia đình, cá nhân).	10/7/2017; - Nghị quyết số 78/2022/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân tỉnh.	-Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020; - Nghị định số 10/2023/NĐ-CP ngày 03/4/2023; - Thông tư số 24/2014/TT BTNMT ngày 19/5/2014; - Thông tư số 33/2017/TT BTNMT ngày 29/9/2017; - Thông tư số 02/2023/TT BTNMT ngày 15/5/2023; - Thông tư số 23/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014; - Thông tư số 85/2019/TT BTC ngày 29/11/2019.
8	Đính chính Giấy chứng nhận đã cấp	10 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ; Thời gian này không tính thời gian các ngày nghỉ, ngày lễ theo quy định của pháp luật; không tính thời gian tiếp nhận hồ sơ tại xã, thời gian thực hiện nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất; không tính thời gian xem xét xử lý	- Trung tâm Phục vụ hành chính công, XTĐT và HTDN tỉnh (đối với cơ quan, tổ chức). - Bộ phận Một cửa của UBND cấp huyện hoặc Bộ phận Một cửa	Thực hiện theo quy định tại: - Nghị quyết số 50/2017/NQ-HĐND ngày 10/7/2017; - Nghị quyết số 78/2022/NQ-HĐND của Hội	- Luật Đất đai ngày 29/11/2013; - Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014; - Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017; - Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020; - Nghị định số 10/2023/NĐ-CP ngày 03/4/2023;

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
		đối với trường hợp sử dụng đất có vi phạm pháp luật, thời gian trung cầu giám định; Kết quả giải quyết thủ tục hành chính phải trả cho người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất trong thời hạn không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày có kết quả giải quyết.	của UBND cấp xã (đối với hộ gia đình, cá nhân).	đồng nhân dân tỉnh.	- Thông tư số 85/2019/TT BTC ngày 29/11/2019; - Thông tư số 23/2014/TT BTNMT ngày 19/5/2014; - Thông tư số 24/2014/TT BTNMT ngày 19/5/2014; - Thông tư số 02/2023/TT BTNMT ngày 15/5/2023.
9	Đăng ký và cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất lần đầu	30 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ; Thời gian này không tính thời gian các ngày nghỉ, ngày lễ theo quy định của pháp luật; không tính thời gian tiếp nhận hồ sơ tại xã, thời gian thực hiện nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất; không tính thời gian xem xét xử lý đối với trường hợp sử dụng đất có vi phạm pháp luật, thời gian trung cầu giám định; Kết quả giải quyết thủ tục hành chính phải trả cho người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất trong thời hạn không quá	- Trung tâm Phục vụ hành chính công, XTĐT và HTDN tỉnh (đối với cơ quan, tổ chức). - Bộ phận Một cửa của UBND cấp huyện hoặc Bộ phận Một cửa của UBND cấp xã (đối với hộ gia đình, cá nhân).	Thực hiện theo quy định tại: - Nghị quyết số 50/2017/NQ-HĐND ngày 10/7/2017; - Nghị quyết số 78/2022/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân tỉnh.	- Luật Đất đai ngày 29/11/2013; - Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014; - Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017; - Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020; - Nghị định số 10/2023/NĐ-CP ngày 03/4/2023; - Thông tư số 85/2019/TT BTC ngày 29/11/2019; - Thông tư số 23/2014/TT BTNMT ngày 19/5/2014; - Thông tư số 24/2014/TT BTNMT ngày 19/5/2014; - Thông tư số 02/2015/TT BTNMT ngày 27/01/2015; - Thông tư số 33/2017/TT BTNMT ngày

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
		03 ngày làm việc kể từ ngày có kết quả giải quyết.			29/9/2017; - Thông tư số 02/2023/TT BTNMT ngày 15/5/2023; - Thông tư số 14/2023/TT-BTNMT ngày 16/10/2023.
10	Cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất cho người đã đăng ký quyền sử dụng đất lần đầu	30 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ; Thời gian này không tính thời gian các ngày nghỉ, ngày lễ theo quy định của pháp luật; không tính thời gian tiếp nhận hồ sơ tại xã, thời gian thực hiện nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất; không tính thời gian xem xét xử lý đối với trường hợp sử dụng đất có vi phạm pháp luật, thời gian trung cầu giám định; Kết quả giải quyết thủ tục hành chính phải trả cho người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất trong thời hạn không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày có kết quả giải quyết.	- Trung tâm Phục vụ hành chính công, XTĐT và HTDN tỉnh (đối với cơ quan, tổ chức). - Bộ phận Một cửa của UBND cấp huyện hoặc Bộ phận Một cửa của UBND cấp xã (đối với hộ gia đình, cá nhân).	Thực hiện theo quy định tại: - Nghị quyết số 50/2017/NQ-HĐND ngày 10/7/2017; - Nghị quyết số 78/2022/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân tỉnh.	- Luật Đất đai ngày 29/11/2013; - Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014; - Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017; - Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020; - Nghị định số 10/2023/NĐ-CP ngày 03/4/2023; - Thông tư số 85/2019/TT BTC ngày 29/11/2019; - Thông tư số 23/2014/TT BTNMT ngày 19/5/2014; - Thông tư số 24/2014/TT BTNMT ngày 19/5/2014; - Thông tư số 02/2015/TT BTNMT ngày 27/01/2015; - Thông tư số 33/2017/TT BTNMT ngày 29/9/2017; - Thông tư số 02/2023/TT BTNMT ngày 15/5/2023; - Thông tư số 14/2023/TT-BTNMT ngày 16/10/2023.

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
11	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất lần đầu đối với tài sản gắn liền với đất mà chủ sở hữu không đồng thời là người sử dụng đất	30 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ; Thời gian này không tính thời gian các ngày nghỉ, ngày lễ theo quy định của pháp luật; không tính thời gian tiếp nhận hồ sơ tại xã, thời gian thực hiện nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất; không tính thời gian xem xét xử lý đối với trường hợp sử dụng đất có vi phạm pháp luật, thời gian trung cầu giám định; Kết quả giải quyết thủ tục hành chính phải trả cho người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất trong thời hạn không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày có kết quả giải quyết.	- Trung tâm Phục vụ hành chính công, XTĐT và HTDN tỉnh (đối với cơ quan, tổ chức). - Bộ phận Một cửa của UBND cấp huyện hoặc Bộ phận Một cửa của UBND cấp xã (đối với hộ gia đình, cá nhân).	Thực hiện theo quy định tại: - Nghị quyết số 50/2017/NQ-HĐND ngày 10/7/2017; - Nghị quyết số 78/2022/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân tỉnh.	- Luật Đất đai ngày 29/11/2013; - Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014; - Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017; - Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020; - Nghị định số 10/2023/NĐ-CP ngày 03/4/2023; - Thông tư số 85/2019/TT BTC ngày 29/11/2019; - Thông tư số 23/2014/TT BTNMT ngày 19/5/2014; - Thông tư số 24/2014/TT BTNMT ngày 19/5/2014; - Thông tư số 02/2015/TT BTNMT ngày 27/01/2015; - Thông tư số 02/2023/TT BTNMT ngày 15/5/2023; - Thông tư số 14/2023/TT-BTNMT ngày 16/10/2023.
12	Đăng ký thay đổi tài sản gắn liền với đất vào Giấy chứng nhận đã cấp	15 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ; Thời gian này không tính thời gian các ngày nghỉ, ngày lễ theo quy định của pháp luật; không tính thời gian tiếp nhận hồ sơ tại xã, thời gian thực hiện nghĩa vụ	- Trung tâm Phục vụ hành chính công, XTĐT và HTDN tỉnh (đối với cơ quan, tổ chức). - Bộ phận Một cửa của UBND cấp huyện hoặc Bộ phận Một cửa của UBND cấp xã (đối với hộ gia đình, cá nhân).	Thực hiện theo quy định tại: - Nghị quyết số 50/2017/NQ-HĐND ngày 10/7/2017; - Nghị quyết số 78/2022/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân tỉnh.	- Luật Đất đai ngày 29/11/2013; - Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014; - Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017; - Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020; - Nghị định số 10/2023/NĐ-CP ngày 03/4/2023;

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
		tài chính của người sử dụng đất; không tính thời gian xem xét xử lý đối với trường hợp sử dụng đất có vi phạm pháp luật, thời gian trung cầu giám định; Kết quả giải quyết thủ tục hành chính phải trả cho người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất trong thời hạn không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày có kết quả giải quyết.	cửa của UBND cấp huyện hoặc Bộ phận Một cửa của UBND cấp xã (đối với hộ gia đình, cá nhân).	78/2022/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân tỉnh.	03/4/2023; - Thông tư số 85/2019/TT BTC ngày 29/11/2019; - Thông tư số 23/2014/TT BTNMT ngày 19/5/2014; - Thông tư số 24/2014/TT BTNMT ngày 19/5/2014; - Thông tư số 02/2015/TT BTNMT ngày 27/01/2015; - Thông tư số 09/2021/TT BTNMT ngày 30/6/2021; - Thông tư số 02/2023/TT BTNMT ngày 15/5/2023; - Thông tư số 14/2023/TT-BTNMT ngày 16/10/2023.
13	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất cho người nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất, mua nhà ở, công trình xây dựng trong các dự án phát triển nhà ở và trong các dự án kinh doanh	15 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ; Thời gian này không tính thời gian các ngày nghỉ, ngày lễ theo quy định của pháp luật; không tính thời gian tiếp nhận hồ sơ tại xã, thời gian thực hiện nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất; không tính thời gian xem xét xử lý đối với trường hợp sử dụng đất có vi phạm pháp luật, thời gian trung cầu giám định;	Bộ phận Một cửa của UBND cấp huyện.	Thực hiện theo quy định tại: - Nghị quyết số 50/2017/NQ-HĐND ngày 10/7/2017; - Nghị quyết số 78/2022/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân tỉnh.	- Luật Đất đai ngày 29/11/2013; - Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014; - Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017; - Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020; - Nghị định số 10/2023/NĐ-CP ngày 03/4/2023; - Thông tư số 85/2019/TT BTC ngày 29/11/2019; - Thông tư số 23/2014/TT BTNMT ngày 19/5/2014; - Thông tư số 24/2014/TT BTNMT ngày

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
	bất động sản không phải dự án phát triển nhà ở	Kết quả giải quyết thủ tục hành chính phải trả cho người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất trong thời hạn không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày có kết quả giải quyết.			19/5/2014; - Thông tư số 02/2023/TT BTNMT ngày 15/5/2023; - Thông tư số 09/2021/TT-BTNMT ngày 30/6/2021; - Thông tư số 14/2023/TT-BTNMT ngày 16/10/2023.
14	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất đối với trường hợp đã chuyển quyền sử dụng đất trước ngày 01 tháng 7 năm 2014 mà bên chuyển quyền đã được cấp Giấy chứng nhận nhưng chưa thực hiện thủ tục chuyển quyền theo quy định	10 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ; Thời gian này không tính thời gian các ngày nghỉ, ngày lễ theo quy định của pháp luật; không tính thời gian tiếp nhận hồ sơ tại xã, thời gian thực hiện nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất; không tính thời gian xem xét xử lý đối với trường hợp sử dụng đất có vi phạm pháp luật, thời gian trung cầu giám định; Kết quả giải quyết thủ tục hành chính phải trả cho người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất trong thời hạn không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày có kết quả giải quyết.	- Trung tâm Phục vụ hành chính công, XTĐT và HTDN tỉnh (đối với cơ quan, tổ chức). - Bộ phận Một cửa của UBND cấp huyện hoặc Bộ phận Một cửa của UBND cấp xã (đối với hộ gia đình, cá nhân).	Thực hiện theo quy định tại: - Nghị quyết số 50/2017/NQ-HĐND ngày 10/7/2017; - Nghị quyết số 78/2022/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân tỉnh.	- Luật Đất đai ngày 29/11/2013; - Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014; - Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017; - Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020; - Nghị định số 10/2023/NĐ-CP ngày 03/4/2023; - Thông tư số 85/2019/TT BTC ngày 29/11/2019; - Thông tư số 23/2014/TT BTNMT ngày 19/5/2014; - Thông tư số 24/2014/TT BTNMT ngày 19/5/2014; - Thông tư số 09/2021/TT BTNMT ngày 30/6/2021; - Thông tư số 02/2023/TT BTNMT ngày 15/5/2023; - Thông tư số 33/2017/TT-BTNMT ngày 29/9/2017; - Thông tư số 14/2023/TT-BTNMT ngày 16/10/2023.

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
15	Đăng ký biến động quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất trong các trường hợp chuyển đổi, chuyển nhượng, cho thuê, cho thuê lại, thừa kế, tặng cho, góp vốn bằng quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất; chuyển quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất của vợ hoặc chồng thành của chung vợ và chồng; tăng thêm diện tích do nhận chuyển nhượng, thừa kế, tặng cho quyền sử dụng đất đã có Giấy chứng nhận	- 10 ngày (trong trường hợp chuyển đổi, chuyển nhượng, thừa kế, tặng cho, đăng ký góp vốn bằng quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất) - 03 ngày (trong trường hợp cho thuê, cho thuê lại quyền sử dụng đất) - 05 ngày (trong trường hợp chuyển quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất của vợ hoặc chồng thành của chung vợ và chồng) Thời gian này không tính thời gian các ngày nghỉ, ngày lễ theo quy định của pháp luật; không tính thời gian tiếp nhận hồ sơ tại xã, thời gian thực hiện nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất; không tính thời gian xem xét xử lý đối với trường hợp sử dụng đất có vi phạm pháp luật, thời gian trung cầu giám định; Kết quả giải quyết thủ tục hành chính phải trả cho người sử dụng	- Trung tâm Phục vụ hành chính công, XTĐT và HTDN tỉnh (đối với cơ quan, tổ chức). - Bộ phận Một cửa của UBND cấp huyện hoặc Bộ phận Một cửa của UBND cấp xã (đối với hộ gia đình, cá nhân).	Thực hiện theo quy định tại: - Nghị quyết số 50/2017/NQ-HĐND ngày 10/7/2017; - Nghị quyết số 78/2022/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân tỉnh.	- Luật Đất đai ngày 29/11/2013; - Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014; - Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017; - Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020; - Nghị định số 10/2023/NĐ-CP ngày 03/4/2023; - Thông tư số 85/2019/TT BTC ngày 29/11/2019; - Thông tư số 23/2014/TT BTNMT ngày 19/5/2014; - Thông tư số 24/2014/TT BTNMT ngày 19/5/2014; - Thông tư số 02/2015/TT BTNMT ngày 27/01/2015; - Thông tư số 33/2017/TT BTNMT ngày 29/9/2017; - Thông tư số 09/2021/TT BTNMT ngày 30/6/2021; - Thông tư số 02/2023/TT BTNMT ngày 15/5/2023; - Thông tư số 14/2023/TT-BTNMT ngày 16/10/2023.

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
		đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất trong thời hạn không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày có kết quả giải quyết.			
16	Bán hoặc góp vốn bằng tài sản gắn liền với đất thuê của Nhà nước theo hình thức thuê đất trả tiền hàng năm	30 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ. Trong đó, 10 ngày cho thủ tục đăng ký biến động về mua, góp vốn tài sản và 20 ngày cho thủ tục thuê đất. Thời gian này không tính thời gian các ngày nghỉ, ngày lễ theo quy định của pháp luật; không tính thời gian tiếp nhận hồ sơ tại xã, thời gian thực hiện nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất; không tính thời gian xem xét xử lý đối với trường hợp sử dụng đất có vi phạm pháp luật, thời gian trung cầu giám định; Kết quả giải quyết thủ tục hành chính phải trả cho người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất trong thời hạn không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày có kết quả giải quyết.	- Trung tâm Phục vụ hành chính công, XTĐT và HTDN tỉnh (đối với cơ quan, tổ chức). - Bộ phận Một cửa của UBND cấp huyện hoặc Bộ phận Một cửa của UBND cấp xã (đối với hộ gia đình, cá nhân).	Thực hiện theo quy định tại: - Nghị quyết số 50/2017/NQ-HĐND ngày 10/7/2017; - Nghị quyết số 78/2022/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân tỉnh.	- Luật Đất đai ngày 29/11/2013; - Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014; - Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017; - Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020; - Nghị định số 10/2023/NĐ-CP ngày 03/4/2023; - Thông tư số 85/2019/TT BTC ngày 29/11/2019; - Thông tư số 23/2014/TTB TNMT ngày 19/5/2014; - Thông tư số 24/2014/TT BTNMT ngày 19/5/2014; - Thông tư số 02/2023/TT BTNMT ngày 15/5/2023; - Thông tư số 14/2023/TT-BTNMT ngày 16/10/2023.

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
17	Đăng ký biến động quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất trong các trường hợp giải quyết tranh chấp, khiếu nại, tố cáo về đất đai; xử lý nợ hợp đồng thế chấp, góp vốn; kê biên, đấu giá quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất để thi hành án; chia, tách, hợp nhất, sáp nhập tổ chức; thỏa thuận hợp nhất hoặc phân chia quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất của hộ gia đình, của vợ và chồng, của nhóm người sử dụng đất; đăng ký biến động đối với trường hợp hộ gia đình, cá nhân đưa quyền sử dụng đất vào doanh nghiệp	10 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ; Thời gian này không tính thời gian các ngày nghỉ, ngày lễ theo quy định của pháp luật; không tính thời gian tiếp nhận hồ sơ tại xã, thời gian thực hiện nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất; không tính thời gian xem xét xử lý đối với trường hợp sử dụng đất có vi phạm pháp luật, thời gian trưng cầu giám định; Kết quả giải quyết thủ tục hành chính phải trả cho người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất trong thời hạn không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày có kết quả giải quyết.	- Trung tâm Phục vụ hành chính công, XTĐT và HTDN tỉnh (đối với cơ quan, tổ chức). - Bộ phận Một cửa của UBND cấp huyện hoặc Bộ phận Một cửa của UBND cấp xã (đối với hộ gia đình, cá nhân).	Thực hiện theo quy định tại: - Nghị quyết số 50/2017/NQ-HĐND ngày 10/7/2017; - Nghị quyết số 78/2022/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân tỉnh.	- Luật Đất đai ngày 29/11/2013; - Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014; - Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017; - Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020; - Nghị định số 104/2022/NĐ-CP ngày 21/12/2022; - Nghị định số 10/2023/NĐ-CP ngày 03/4/2023; - Thông tư số 85/2019/TTBTC ngày 29/11/2019; - Thông tư số 23/2014/TT BTNMT ngày 19/5/2014; - Thông tư số 24/2014/TT BTNMT ngày 19/5/2014; - Thông tư số 02/2015/TT BTNMT ngày 27/01/2015; - Thông tư số 33/2017/TT BTNMT ngày 29/9/2017; - Thông tư số 09/2021/TT BTNMT ngày 30/6/2021; - Thông tư số 02/2023/TT BTNMT ngày 15/5/2023; - Thông tư số 14/2023/TT-BTNMT ngày 16/10/2023.

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
18	Đăng ký biến động đối với trường hợp chuyển từ hình thức thuê đất trả tiền hàng năm sang thuê đất trả tiền một lần cho cả thời gian thuê hoặc từ giao đất không thu tiền sử dụng đất sang hình thức thuê đất hoặc từ thuê đất sang giao đất có thu tiền sử dụng đất	30 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ; Thời gian này không tính thời gian các ngày nghỉ, ngày lễ theo quy định của pháp luật; không tính thời gian tiếp nhận hồ sơ tại xã, thời gian thực hiện nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất; không tính thời gian xem xét xử lý đối với trường hợp sử dụng đất có vi phạm pháp luật, thời gian trưng cầu giám định; Kết quả giải quyết thủ tục hành chính phải trả cho người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất trong thời hạn không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày có kết quả giải quyết.	- Trung tâm Phục vụ hành chính công, XTĐT và HTDN tỉnh (đối với cơ quan, tổ chức). - Bộ phận Một cửa của UBND cấp huyện hoặc Bộ phận Một cửa của UBND cấp xã (đối với hộ gia đình, cá nhân).	Thực hiện theo quy định tại: - Nghị quyết số 50/2017/NQ-HĐND ngày 10/7/2017; - Nghị quyết số 78/2022/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân tỉnh.	- Luật Đất đai ngày 29/11/2013; - Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014; - Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017; - Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020; - Nghị định số 10/2023/NĐ-CP ngày 03/4/2023; - Thông tư số 85/2019/TTBTC ngày 29/11/2019; - Thông tư số 23/2014/TT BTNMT ngày 19/5/2014; - Thông tư số 24/2014/TT BTNMT ngày 19/5/2014; - Thông tư số 09/2021/TT BTNMT ngày 30/6/2021; - Thông tư số 02/2023/TT BTNMT ngày 15/5/2023; - Thông tư số 14/2023/TT-BTNMT ngày 16/10/2023.
19	Đăng ký chuyển mục đích sử dụng đất không phải xin phép cơ quan nhà nước có thẩm quyền	10 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ; Thời gian này không tính thời gian các ngày nghỉ, ngày lễ theo quy định của pháp luật; không tính thời gian tiếp nhận hồ sơ tại xã, thời gian thực hiện nghĩa vụ	- Trung tâm Phục vụ hành chính công, XTĐT và HTDN tỉnh (đối với cơ quan, tổ chức). - Bộ phận Một	Thực hiện theo quy định tại: - Nghị quyết số 50/2017/NQ-HĐND ngày 10/7/2017; - Nghị quyết số	- Luật Đất đai ngày 29/11/2013; - Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014; - Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017; - Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020; - Nghị định số 10/2023/NĐ-CP ngày

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
		tài chính của người sử dụng đất; không tính thời gian xem xét xử lý đối với trường hợp sử dụng đất có vi phạm pháp luật, thời gian trung cầu giám định; Kết quả giải quyết thủ tục hành chính phải trả cho người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất trong thời hạn không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày có kết quả giải quyết.	cửa của UBND cấp huyện hoặc Bộ phận Một cửa của UBND cấp xã (đối với hộ gia đình, cá nhân).	78/2022/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân tỉnh.	03/4/2023; - Thông tư số 85/2019/TT BTC ngày 29/11/2019; - Thông tư số 23/2014/TT BTNMT ngày 19/5/2014; - Thông tư số 24/2014/TT BTNMT ngày 19/5/2014; - Thông tư số 02/2015/TT BTNMT ngày 27/01/2015; - Thông tư số 09/2021/TT BTNMT ngày 30/6/2021; - Thông tư số 02/2023/TT BTNMT ngày 15/5/2023; - Thông tư số 14/2023/TT-BTNMT ngày 16/10/2023.
20	Chuyển đổi quyền sử dụng đất nông nghiệp của hộ gia đình, cá nhân để thực hiện “đón điền đổi thửa” (đồng loạt)	Không quá 50 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ; Thời gian này không tính thời gian các ngày nghỉ, ngày lễ theo quy định của pháp luật; không tính thời gian tiếp nhận hồ sơ tại xã, thời gian thực hiện nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất; không tính thời gian xem xét xử lý đối với trường hợp sử dụng đất có vi phạm pháp luật, thời gian trung cầu giám định.	- Bộ phận Một cửa của UBND cấp huyện hoặc Bộ phận Một cửa của UBND cấp xã (đối với hộ gia đình, cá nhân).	Thực hiện theo quy định tại: - Nghị quyết số 50/2017/NQ-HĐND ngày 10/7/2017; - Nghị quyết số 78/2022/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân tỉnh.	- Luật Đất đai ngày 29/11/2013; - Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014; - Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/1/2017; - Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020; - Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014; - Thông tư số 33/2017/TT-BTNMT ngày 29/9/2017; - Thông tư số 09/2021/TT-BTNMT ngày

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
		Kết quả giải quyết thủ tục hành chính phải trả cho người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất trong thời hạn không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày có kết quả giải quyết.			30/6/2021; - Thông tư số 14/2023/TT-BTNMT ngày 16/10/2023.
21	Gia hạn sử dụng đất ngoài khu công nghệ cao, khu kinh tế	07 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ; Thời gian này không tính thời gian các ngày nghỉ, ngày lễ theo quy định của pháp luật; không tính thời gian tiếp nhận hồ sơ tại xã, thời gian thực hiện nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất; không tính thời gian xem xét xử lý đối với trường hợp sử dụng đất có vi phạm pháp luật, thời gian trung cầu giám định; Kết quả giải quyết thủ tục hành chính phải trả cho người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất trong thời hạn không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày có kết quả giải quyết.	- Trung tâm Phục vụ hành chính công, XTĐT và HTDN tỉnh (đối với cơ quan, tổ chức). - Bộ phận Một cửa của UBND cấp huyện hoặc Bộ phận Một cửa của UBND cấp xã (đối với hộ gia đình, cá nhân).	Thực hiện theo quy định tại: - Nghị quyết số 50/2017/NQ-HĐND ngày 10/7/2017; - Nghị quyết số 78/2022/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân tỉnh.	- Luật Đất đai ngày 29/11/2013; - Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014; - Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/1/2017; - Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020; - Nghị định số 10/2023/NĐ-CP ngày 03/4/2023; - Thông tư số 24/2014/TT BTNMT ngày 19/5/2014; - Thông tư số 33/2017/TT BTNMT ngày 29/9/2017; - Thông tư số 09/2021/TT BTNMT ngày 30/6/2021; - Thông tư số 02/2023/TT BTNMT ngày 15/5/2023; - Thông tư số 23/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014; - Thông tư số 14/2023/TT-BTNMT ngày 16/10/2023.

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
22	Xác nhận tiếp tục sử dụng đất nông nghiệp của hộ gia đình, cá nhân khi hết hạn sử dụng đất đối với trường hợp có nhu cầu	05 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ; Thời gian này không tính thời gian các ngày nghỉ, ngày lễ theo quy định của pháp luật; không tính thời gian tiếp nhận hồ sơ tại xã, thời gian thực hiện nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất; không tính thời gian xem xét xử lý đối với trường hợp sử dụng đất có vi phạm pháp luật, thời gian trung cầu giám định; Kết quả giải quyết thủ tục hành chính phải trả cho người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất trong thời hạn không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày có kết quả giải quyết.	- Trung tâm Phục vụ hành chính công, XTĐT và HTDN tỉnh (đối với cơ quan, tổ chức). - Bộ phận Một cửa của UBND cấp huyện hoặc Bộ phận Một cửa của UBND cấp xã (đối với hộ gia đình, cá nhân).	Thực hiện theo quy định tại: - Nghị quyết số 50/2017/NQ-HĐND ngày 10/7/2017; - Nghị quyết số 78/2022/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân tỉnh.	- Luật Đất đai ngày 29/11/2013; - Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014; - Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/1/2017; - Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020; - Nghị định số 10/2023/NĐ-CP ngày 03/4/2023; - Thông tư số 24/2014/TT BTNMT ngày 19/5/2014; - Thông tư số 33/2017/TT BTNMT ngày 29/9/2017; - Thông tư số 09/2021/TT BTNMT ngày 30/6/2021; - Thông tư số 02/2023/TT BTNMT ngày 15/5/2023; - Thông tư số 23/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014; - Thông tư số 14/2023/TT-BTNMT ngày 16/10/2023.
23	Gia hạn sử dụng đất nông nghiệp của cơ sở tôn giáo	07 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ; Thời gian này không tính thời gian các ngày nghỉ, ngày lễ theo quy định của pháp luật; không	Trung tâm Phục vụ hành chính công, XTĐT và HTDN tỉnh	Thực hiện theo quy định tại: - Nghị quyết số 50/2017/NQ-HĐND ngày	- Luật Đất đai ngày 29/11/2013; - Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014; - Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/1/2017; - Nghị định số 10/2023/NĐ-CP ngày

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
		tính thời gian tiếp nhận hồ sơ tại xã, thời gian thực hiện nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất; không tính thời gian xem xét xử lý đối với trường hợp sử dụng đất có vi phạm pháp luật, thời gian trung cầu giám định; Kết quả giải quyết thủ tục hành chính phải trả cho người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất trong thời hạn không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày có kết quả giải quyết.		10/7/2017; - Nghị quyết số 78/2022/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân tỉnh.	03/4/2023; - Thông tư số 24/2014/TT BTNMT ngày 19/5/2014; - Thông tư số 33/2017/TT BTNMT ngày 29/9/2017; - Thông tư số 09/2021/TT BTNMT ngày 30/6/2021; - Thông tư số 02/2023/TT BTNMT ngày 15/5/2023; - Thông tư số 23/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014; - Thông tư số 14/2023/TT-BTNMT ngày 16/10/2023.